TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2023/HNGD-PT Ngày 24 - 8 - 2023 V/v Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Quy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Bà Vương Thị Thu Hà.

-***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLPT-HNGĐ, ngày 24/7/2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", do Bản án sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H; Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Quỳnh D; Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang

Tạm trú: Tổ 9, thị trấn nông trường V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Quỳnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2022 của nguyên đơn và cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày: Anh H và chị Nguyễn Quỳnh D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện được hai

bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang vào ngày 12/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh H tại thôn Tr, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang. Đến đầu năm 2016 vợ chồng anh H, chị D chuyển ra ở riêng thuê trọ tại tổ 09, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Năm 2021, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không chia sẻ trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, anh H và chị D đã sống ly thân từ khoảng tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Anh H thấy tình cảm của vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức nghiêm trọng, không thể hàn gắn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Nguyễn Quỳnh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị D có hai con chung: Cháu Phạm Thu A1, sinh ngày 30/6/2016 và cháu Phạm Khải A2, sinh ngày 07/11/2019. Hiện tại, cháu Khải A2 đang ở với anh H tại thôn Tr, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang, còn cháu Thu A1 đang ở với chị D tại tổ 09, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Khải A2 và giao cháu Phạm Thu A1 cho chị Nguyễn Quỳnh D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Trong quá trình chung sống anh H, chị D chưa tạo dựng được khối tài sản gì, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Quỳnh D trình bày: Chị D và anh H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn vợ, chồng chị chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 09/2022 đến nay chị không hiểu lý do vì sao anh H không về nhà chăm sóc chị và các con nữa, trong cuộc sống vợ, chồng chị D cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nay anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị D không nhất trí, chị D mong anh H quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có hai con chung cháu Phạm Thu A1, sinh ngày 30/6/2016 và cháu Phạm Khải A2, sinh ngày 07/11/2019. Hiện nay cháu Phạm Thu A1 đang ở với chị D tại tổ 09, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh Hà Giang, còn cháu Phạm Khải A2 hiện đang ở với anh H tại thôn Tr, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nếu trong trường hợp anh H một mực xin ly với chị, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu và yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Khải A2 với số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Khải A2 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng chị D không có tài sản, công nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của anh Phạm Văn H đối với chị Nguyễn Quỳnh D.

2. Về quan hệ hôn nhân*:* Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Quỳnh D ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Thu A1, sinh ngày 30/6/2016 cho anh Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Thu A1 đủ 18 tuổi.

Giao cháu Phạm Khải A2, sinh ngày 07/11/2019 cho chị Nguyễn Quỳnh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Khải A2 đủ 18 tuổi kể từ ngày 15/6/2023.

Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Quỳnh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, bị đơn chị Nguyễn Quỳnh D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con là cháu Phạm Thu A1 và cháu Phạm Khải A2, do anh H làm nghề lái xe, thường xuyên vắng nhà nên việc nuôi dưỡng và giáo dục cháu A1 không đảm bảo, chị D không muốn chia cắt tình cảm của hai con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn chị Nguyễn Quỳnh D và nguyên đơn anh Phạm Văn H cùng tự nguyện thỏa thuận: Giao hai cháu Phạm Thu A1 và Phạm Khải A2 cho chị D nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Thu A1 1.500.000^{đ}/tháng cho đến khi cháu A1 đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án: Do tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V phần con chung. Giao cháu Phạm Thu A1, sinh ngày 30/6/2016 cho chị Nguyễn Quỳnh D trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí cấp dưỡng: Ghi nhận chị Nguyễn Quỳnh D tự nguyện chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp

dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Quỳnh D kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ việc được xem xét trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Quỳnh D, thấy rằng: Anh H và chị D có hai con chung là cháu Phạm Thu A1, sinh ngày 30/6/2016 và cháu Phạm Khải A2, sinh ngày 07/11/2019. Chị D và anh H đều còn trẻ, có sức lao động, có công việc, thu nhập ổn định nên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Khi giải quyết ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh H và chị D mỗi người nuôi một con là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H và chị D thống nhất thỏa thuận giao hai cháu Phạm Thu A1 và Phạm Khải A2 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Thu A1 1.500.000^{đ}/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Thu A1 đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Từ căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang về phần con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Phạm Thu A1, sinh ngày 30/6/2016 cho chị Nguyễn Quỳnh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, anh H cấp dưỡng nuôi cháu Thu A1 số tiền 1.500.000^{đ}/tháng kể từ tháng 9/2023 đến khi cháu Thu A1 đủ 18 tuổi. Đây là tình tiết mới nên việc sửa Bản án không phải là lỗi chủ quan của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí cấp dưỡng: Tại phiên tòa, chị D tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị D không phải án phí phúc thẩm.

[8] Những nội dung khác trong phần quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 308; các Điều 28, 38, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự:

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Quỳnh D, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Sửa một phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023

của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của anh Phạm Văn H đối với chị Nguyễn Quỳnh D.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Quỳnh D ly hôn.

3. Về con chung: Giao hai cháu Phạm Thu A1, sinh ngày 30/6/2016 và cháu Phạm Khải A2, sinh ngày 07/11/2019 cho chị Nguyễn Quỳnh D; nơi ĐKHKTT: Thôn Tr, xã Tr huyện V, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ 09, thị trấn Nông trường V, huyện V, tỉnh Hà Giang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thu A1 số tiền 1.500.000^{đ}/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2023 đến khi cháu Thu A1 đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002343 ngày 13 tháng 12 năm 2022.

5. Án phí cấp dưỡng: Ghi nhận chị Nguyễn Quỳnh D tự nguyện chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0002620 này 04/7/2023.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Quy